

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00135	Lương Thị Mai	An	12-07-97	Nữ	D210403		
2	.00136	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	21-06-97	Nữ	D210403		
3	.00137	Khuất Duy	Anh	16-10-96		D210403		
4	.00138	Bùi Thị Trâm	Anh	11-10-97	Nữ	D210404		
5	.00139	Nguyễn Thị Cẩm	Anh	10-04-95	Nữ	D210404		
6	.00140	Hồ Hà	Anh	25-03-97	Nữ	D210404		
7	.00141	Vũ Thị Trang	Anh	20-08-97	Nữ	D210403		
8	.00142	Lê Nguyệt	Anh	25-09-97	Nữ	D210404		
9	.00143	Phạm Thị Phương	Anh	07-05-97	Nữ	D210403		
10	.00144	Hồ Thúy	Anh	18-12-97	Nữ	D210403		
11	.00145	Bùi Thị Tú	Anh	29-11-97	Nữ	D210404		
12	.00146	Nguyễn Đình	Anh	18-11-97		D210403		
13	.00147	Nguyễn Thịn Mai	Anh	03-04-97	Nữ	D210403		
14	.00148	Vũ Huyền	Anh	24-08-97	Nữ	D210404		
15	.00149	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	07-07-97	Nữ	D210403		
16	.00150	Lê Thị Kim	Anh	18-01-97	Nữ	D210403		
17	.00151	Vũ Thị Thục	Anh	09-11-97	Nữ	D210403		
18	.00152	Phạm Kim	Anh	11-02-95	Nữ	D210403		
19	.00153	Phạm Nhật	Anh	10-08-97		D210404		
20	.00154	Nguyễn Kiều Ngọc	Anh	30-04-97		D210403		
21	.00155	Lương Nhân	Anh	16-08-96		D210403		
22	.00156	Lê Trần Lâm	Anh	10-04-97	Nữ	D210403		
23	.00157	Nguyễn Hoàng	Anh	21-07-95		D210403		
24	.00158	Lê Thị Vân	Anh	04-02-97	Nữ	D210403		
25	.00159	Lê Thị Phương	Anh	20-05-97	Nữ	D210403		
26	.00160	Phùng Thị Ngọc	Anh	04-10-97	Nữ	D210403		
27	.00161	Vi Thị	Anh	16-03-96	Nữ	D210404		
28	.00162	Nguyễn Thị Vân	Anh	10-06-97	Nữ	D210404		
29	.00163	Lê Thị Thùy	Anh	12-02-97	Nữ	D210404		
30	.00164	Nguyễn Việt	Anh	31-01-97		D210403		
31	.00165	Trịnh Tuấn	Anh	14-10-96		D210403		
32	.00166	Nguyễn Lan	Anh	06-01-97	Nữ	D210404		
33	.00167	Nguyễn Thị Mai	Anh	17-02-97	Nữ	D210403		
34	.00168	Nguyễn Hoàng Kỳ	Anh	19-03-97	Nữ	D210403		
35	.00169	Nguyễn Thị Lan	Anh	14-08-96	Nữ	D210403		
36	.00170	Đỗ Hoàng	Anh	14-09-97	Nữ	D210403		
37	.00171	Đỗ Hoàng	Anh	14-09-97	Nữ	D210404		

Tổng số 37 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00172	Vũ Thị Hồng	Anh	26-12-97	Nữ	D220342		
2	.00173	Lương Tú	Anh	07-06-97	Nữ	D210404		
3	.00174	Vũ Hoàng	Anh	19-04-97		D210404		
4	.00175	Đỗ Hoàng	Anh	14-09-97	Nữ	D220342		
5	.00176	Trần Thị Mai	Anh	19-10-97	Nữ	D210404		
6	.00177	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	07-07-97	Nữ	D210404		
7	.00178	Đinh Thị Tú	Anh	13-05-97	Nữ	D210404		
8	.00179	Nguyễn Thị Kiều	Anh	01-03-97	Nữ	D210404		
9	.00180	Đỗ Thị Lan	Anh	11-06-97	Nữ	D210404		
10	.00181	Lương Nhân	Anh	16-08-96		D210404		
11	.00182	Đặng Đoàn Phương	Anh	21-11-97	Nữ	D210404		
12	.00183	Phan Ngọc	ánh	03-01-97	Nữ	D210403		
13	.00184	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	20-09-97	Nữ	D210403		
14	.00185	Hoàng Thị	ánh	12-12-95	Nữ	D210404		
15	.00186	Đinh Hoàng Minh	ánh	10-12-97	Nữ	D210403		
16	.00187	Lê Minh Ngọc	ánh	09-06-96	Nữ	D210404		
17	.00188	Ngô Quốc	Bảo	30-12-97		D210403		
18	.00189	Trần Đặng Ngọc	Bắc	04-07-97		D210403		
19	.00190	Đỗ Xuân	Bắc	25-11-97		D210403		
20	.00191	Lưu Ngọc	Bích	08-08-97	Nữ	D210404		
21	.00192	Phạm Văn	Bình	12-09-96		D210403		
22	.00193	Lê Văn	Bình	02-12-97		D210403		
23	.00194	Nguyễn Đức	Cảnh	22-06-96		D210403		
24	.00195	Vũ Minh	Châu	30-11-97	Nữ	D210404		
25	.00196	Lê Thị Huyền	Châu	19-09-97	Nữ	D210403		
26	.00197	Vũ Bảo	Châu	03-08-97	Nữ	D210404		
27	.00198	Vũ Khánh	Chi	11-10-97	Nữ	D210404		
28	.00199	Phan Thị	Chi	12-03-97	Nữ	D210404		
29	.00200	Nguyễn Kim	Chi	28-09-97	Nữ	D210404		
30	.00201	Nguyễn Thị	Chi	02-06-97	Nữ	D210403		
31	.00202	Phạm Linh	Chi	16-01-97	Nữ	D210403		
32	.00203	Đổng Uyên	Chi	17-04-97	Nữ	D210404		
33	.00204	Nguyễn Kim	Chi	28-09-97	Nữ	D210403		
34	.00205	Nguyễn Công	Chiến	21-08-97		D210403		
35	.00206	Nguyễn Xuân	Chiến	22-11-97		D210403		
36	.00207	Lại Thị	Chinh	17-03-97	Nữ	D210404		
37	.00208	Nguyễn Thục	Chinh	29-05-96	Nữ	D210403		

Tổng số 37 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00209	Nguyễn Việt	Chinh	01-12-97	Nữ	D210404		
2	.00210	Chu Đức	Chính	02-06-97		D210404		
3	.00211	Đới Sĩ	Chung	27-10-95		D210403		
4	.00212	Nguyễn Thị	Chúc	28-11-96	Nữ	D210404		
5	.00213	Trần Quốc	Công	14-08-97	Nữ	D210404		
6	.00214	Trần Quốc	Công	14-08-97		D210403		
7	.00215	Trương Quốc	Cường	23-08-97		D210403		
8	.00216	Nguyễn Mạnh	Cường	17-07-97		D210403		
9	.00217	Nguyễn Văn	Cường	04-09-97		D210403		
10	.00218	Lâm Tuấn	Cường	17-04-96		D210403		
11	.00219	Phạm Quốc	Cường	09-06-96		D210403		
12	.00220	Nguyễn Ngọc	Diệp	13-09-97	Nữ	D220342		
13	.00221	Đỗ Thị	Diệp	23-03-97	Nữ	D210404		
14	.00222	Nguyễn Ngọc	Diệp	13-09-97	Nữ	D210403		
15	.00223	Hoàng Thị	Diệu	30-12-97	Nữ	D210404		
16	.00224	Nguyễn Thị	Dung	21-08-97	Nữ	D210404		
17	.00225	Nguyễn Thị Phương	Dung	17-09-97	Nữ	D210403		
18	.00226	Nguyễn Thị	Dung	05-03-95	Nữ	D210404		
19	.00227	Nguyễn Thị	Dung	21-08-97	Nữ	D210403		
20	.00228	Nguyễn Phương	Dung	22-04-96	Nữ	D210403		
21	.00229	Dương Phương	Dung	24-09-97	Nữ	D210403		
22	.00230	Nguyễn Thị	Dung	01-07-97	Nữ	D210404		
23	.00231	Trần Thị Kim	Dung	18-03-96	Nữ	D210403		
24	.00232	Khuất Thị	Dung	01-09-97	Nữ	D210404		
25	.00233	Nguyễn Thị	Dung	05-03-95	Nữ	D210403		
26	.00234	Nguyễn Đức	Duy	30-03-97		D210403		
27	.00235	Nguyễn Ngọc	Duy	15-08-9		D210403		
28	.00236	Trần Thái	Duy	01-11-97		D210403		
29	.00237	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	19-02-97	Nữ	D210403		
30	.00238	Phạm Mai	Duyên	06-02-97	Nữ	D210403		
31	.00239	Lê Thị	Duyên	20-04-97	Nữ	D210404		
32	.00240	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	19-02-97	Nữ	D210404		
33	.00241	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	20-10-97	Nữ	D210404		
34	.00242	Đặng Thị	Duyên	25-09-97	Nữ	D210404		
35	.00243	Nguyễn Tuấn	Dũng	15-08-96		D210403		
36	.00244	Lê Đình	Dũng	08-12-95		D210403		
37	.00245	Trần Văn	Dương	12-06-97		D210403		

Tổng số 37 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00246	Nguyễn Thùy	Dương	20-06-97	Nữ	D210403		
2	.00247	Nguyễn Hải Đại	Dương	16-04-95		D210403		
3	.00248	Nguyễn Thùy	Dương	28-07-97	Nữ	D210403		
4	.00249	Nguyễn Thị Thùy	Dương	31-08-97	Nữ	D210404		
5	.00250	Trần Thị Thúy	Dương	28-10-97	Nữ	D210404		
6	.00251	Trần Thị Thùy	Dương	28-10-97	Nữ	D210403		
7	.00252	Lưu Quý	Dương	11-03-97		D210403		
8	.00253	Nguyễn Thiên	Dương	09-12-97		D210403		
9	.00254	Phạm Minh	Đạt	13-07-96		D210404		
10	.00255	Phạm Minh	Đạt	13-07-96		D210403		
11	.00256	Trần Hải	Đặng	12-05-96		D210403		
12	.00257	Trần Đình	Đắc	13-03-97		D210403		
13	.00258	Trần Bá	Điệp	16-01-97		D210404		
14	.00259	Hoàng Thị Ngọc	Điệp	19-06-97	Nữ	D210403		
15	.00260	Nguyễn Đức	Hoài	30-12-97		D210403		
16	.00261	Ngô Tiến	Đức	09-10-97		D210403		
17	.00262	Đỗ Minh	Đức	27-08-97		D210403		
18	.00263	Nguyễn Minh	Đức	22-10-97		D210403		
19	.00264	Nguyễn Quang	Đức	24-01-97		D210403		
20	.00265	Đặng Huỳnh	Đức	16-12-97		D210404		
21	.00266	Hoàng Anh	Đức	09-10-94		D210403		
22	.00267	Đặng Huỳnh	Đức	16-12-97		D210403		
23	.00268	Tô Anh	Đức	08-09-97		D210403		
24	.00269	Lê Hương	Giang	21-11-97	Nữ	D210403		
25	.00270	Lê Công	Giang	05-02-97		D210403		
26	.00271	Nguyễn Hương	Giang	17-04-97	Nữ	D210403		
27	.00272	Lê Thị	Hà	28-02-97	Nữ	D210404		
28	.00273	Trần Thị	Hà	14-08-97	Nữ	D210403		
29	.00274	Kiều Thị	Hà	13-06-97	Nữ	D210404		
30	.00275	Ngô Minh	Hà	10-10-97	Nữ	D210403		
31	.00276	Tô Thị Minh	Hà	10-05-97	Nữ	D210403		
32	.00277	Nguyễn Thu	Hà	27-01-97	Nữ	D210403		
33	.00278	Nguyễn Thị	Hà	01-04-97	Nữ	D210404		
34	.00279	Phạm Thị Thu	Hà	04-03-97	Nữ	D210403		
35	.00280	Đức Thị	Hà	26-05-97	Nữ	D210404		
36	.00281	Nguyễn Thu	Hà	12-12-96	Nữ	D210404		
37	.00282	Nguyễn Thu	Hà	25-01-97	Nữ	D210403		

Tổng số 37 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00283	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	04-07-97	Nữ	D210404		
2	.00284	Nguyễn Văn	Hào	23-02-97		D210403		
3	.00285	Vy Hoàng	Hải	28-04-96		D210403		
4	.00286	Lê Thị	Hải	18-04-96	Nữ	D210404		
5	.00287	Đặng Thị	Hải	15-08-97	Nữ	D210404		
6	.00288	Vũ Thành	Hải	09-02-97		D210403		
7	.00289	Nguyễn Thị	Hảo	08-03-97	Nữ	D210404		
8	.00290	Đào Thị Thúy	Hạnh	26-11-97	Nữ	D210404		
9	.00291	Lê Mỹ	Hạnh	07-01-96	Nữ	D210403		
10	.00292	Đông Thị Hồng	Hạnh	24-03-97	Nữ	D220342		
11	.00293	Lê Thị Hồng	Hạnh	06-10-97	Nữ	D210404		
12	.00294	Trần Thị	Hạnh	08-01-97	Nữ	D210403		
13	.00295	Nguyễn Thị	Hạnh	16-05-97	Nữ	D210403		
14	.00296	Nguyễn Hồng	Hạnh	25-09-97	Nữ	D210404		
15	.00297	Phan Hồng	Hạnh	12-12-97	Nữ	D210403		
16	.00298	Vũ Lệ Mỹ	Hạnh	18-03-97	Nữ	D210404		
17	.00299	Nguyễn Thị	Hạnh	17-03-97	Nữ	D210404		
18	.00300	Đào Thị Thúy	Hạnh	26-11-97	Nữ	D210403		
19	.00301	Nguyễn Thúy	Hằng	11-11-97	Nữ	D210403		
20	.00302	Hoàng Thị	Hằng	25-03-97	Nữ	D210404		
21	.00303	Đinh Thị Kim	Hằng	23-07-97	Nữ	D210404		
22	.00304	Nguyễn Thu	Hằng	09-09-97	Nữ	D210404		
23	.00305	Vũ Thị	Hằng	19-06-97	Nữ	D210404		
24	.00306	Hoàng Thị	Hằng	25-03-97	Nữ	D210403		
25	.00307	Phan Thúy	Hằng	15-08-97	Nữ	D210404		
26	.00308	Bùi Thị	Hằng	04-11-97	Nữ	D210403		
27	.00309	Nguyễn Thanh	Hằng	31-03-97	Nữ	D210403		
28	.00310	Bùi Thị	Hằng	05-10-97	Nữ	D210403		
29	.00311	Nguyễn Minh	Hằng	25-08-96	Nữ	D210403		
30	.00312	Nguyễn Thị	Hằng	18-09-97	Nữ	D210404		
31	.00313	Phạm Thu	Hằng	18-07-97	Nữ	D210404		
32	.00314	Nguyễn Trung	Hiếu	09-02-97		D210403		
33	.00315	Nguyễn Đức	Hiếu	03-04-97		D210403		
34	.00316	Nguyễn Đình	Hiếu	21-03-97		D210403		
35	.00317	Phan Đình	Hiếu	19-11-96		D210403		
36	.00318	Hoàng Văn	Hiếu	12-03-96		D210403		
37	.00319	Trần Thị Thanh	Hiển	13-07-97	Nữ	D210403		

Tổng số 37 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00320	Nguyễn Như	Hiển	11-01-93		D210403		
2	.00321	Trần Thị Thanh	Hiển	13-07-97	Nữ	D210404		
3	.00322	Đặng Thanh	Hiển	14-12-96		D210403		
4	.00323	Nguyễn Đức	Hiệp	12-02-97		D210404		
5	.00324	Đàm Thị Thu	Hiển	01-01-97	Nữ	D210404		
6	.00325	Bùi Kim	Hiển	25-08-97	Nữ	D210403		
7	.00326	Nguyễn Thái	Hiển	20-08-95	Nữ	D210403		
8	.00327	Trần Thị Thu	Hiển	24-03-97	Nữ	D210403		
9	.00328	Nguyễn Thu	Hiển	12-01-97	Nữ	D210404		
10	.00329	Nguyễn Thị	Hiển	09-10-96	Nữ	D210403		
11	.00330	Nguyễn Thái	Hiển	20-08-95	Nữ	D220342		
12	.00331	Phạm Thị Minh	Hiển	27-09-97	Nữ	D210404		
13	.00332	Nguyễn Thị	Hoa	08-06-96	Nữ	D210404		
14	.00333	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	31-01-97	Nữ	D210404		
15	.00334	Vũ Thị	Hoa	01-02-97	Nữ	D210404		
16	.00335	Lương Thị	Hoài	19-09-97	Nữ	D210403		
17	.00336	Phạm Thị	Hoài	29-06-97	Nữ	D210404		
18	.00337	Mai Thị Thu	Hoài	26-09-97	Nữ	D210404		
19	.00338	Lê Xuân	Hoàng	01-05-97		D210403		
20	.00339	Nguyễn Huy	Hoàng	30-06-96		D210403		
21	.00340	Tạ Thị	Hòa	09-03-97	Nữ	D210403		
22	.00341	Tạ Thị	Hòa	09-08-97	Nữ	D210404		
23	.00342	Dương Thị Thu	Hòa	24-09-97	Nữ	D210403		
24	.00343	Lê Thị Minh	Hòa	12-01-96	Nữ	D210403		
25	.00344	Lê Thị ánh	Hồng	15-10-96	Nữ	D210403		
26	.00345	Nguyễn Thị	Hồng	21-07-97	Nữ	D210404		
27	.00346	Nguyễn Thị Bích	Hồng	24-10-97	Nữ	D210404		
28	.00347	Nguyễn Thị ánh	Hồng	07-02-97	Nữ	D210404		
29	.00348	Vũ Thanh	Hương	02-01-96	Nữ	D210404		
30	.00349	Trần Văn	Huân	01-01-96		D210403		
31	.00350	Nguyễn Thị Kim	Huế	10-06-97	Nữ	D220342		
32	.00351	Trần Thị	Huệ	01-01-96	Nữ	D210403		
33	.00352	Trần Thị	Huệ	26-02-97	Nữ	D210403		
34	.00353	Dương Thị Kim	Huệ	21-08-97	Nữ	D210403		
35	.00354	Vũ Thị	Huệ	03-12-96	Nữ	D210404		
36	.00355	Trần Thị	Huệ	26-02-97	Nữ	D210404		
37	.00356	Trần Minh	Huyền	29-03-96		D210404		

Tổng số 37 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00357	Trịnh Thị Thu	Huyện	07-08-97	Nữ	D210404		
2	.00358	Nguyễn Thị Thanh	Huyện	18-11-97	Nữ	D210403		
3	.00359	Trần Thị	Huyện	08-05-97	Nữ	D210403		
4	.00360	Nguyễn Thanh	Huyện	13-01-96	Nữ	D210403		
5	.00361	Bùi Thị	Huyện	09-10-97	Nữ	D210403		
6	.00362	Đỗ Thu	Huyện	13-12-97	Nữ	D210404		
7	.00363	Đinh Thị	Huyện	19-07-97	Nữ	D210404		
8	.00364	Vì Khánh	Huyện	12-11-97	Nữ	D210403		
9	.00365	Nguyễn Thị Thu	Huyện	19-09-97	Nữ	D210404		
10	.00366	Nguyễn Thị	Huyện	13-07-97	Nữ	D210404		
11	.00367	Đặng Thương	Huyện	25-12-97	Nữ	D210403		
12	.00368	Hồ Ngọc	Huyện	05-07-97	Nữ	D210403		
13	.00369	Phạm Bùi Thu	Huyện	05-03-97	Nữ	D210403		
14	.00370	Phạm Thị Thu	Huyện	15-03-97	Nữ	D210403		
15	.00371	Nguyễn Thanh	Huyện	13-01-96	Nữ	D210404		
16	.00372	Trần Thị	Huyện	08-05-97	Nữ	D210404		
17	.00373	Nguyễn Thị	Huyện	18-07-97	Nữ	D210404		
18	.00374	Đinh Thị Thu	Huyện	05-06-97	Nữ	D210403		
19	.00375	Tống Nguyên	Hùng	07-05-97		D210403		
20	.00376	Trần Đình	Hùng	09-03-96		D210403		
21	.00377	Nguyễn Thị Lan	Hương	28-08-97	Nữ	D210404		
22	.00378	Nguyễn Thị Lan	Hương	18-12-95	Nữ	D210403		
23	.00379	Nguyễn Thị	Hương	29-07-97	Nữ	D210403		
24	.00380	Nguyễn Thị	Hương	27-12-97	Nữ	D210404		
25	.00381	Nguyễn Thị	Hương	27-12-97	Nữ	D210403		
26	.00382	Nguyễn Thị Lan	Hương	12-10-97	Nữ	D210403		
27	.00383	Trần Thị Cẩm	Hương	02-08-97	Nữ	D210404		
28	.00384	Trần Thị Lan	Hương	12-09-96	Nữ	D220342		
29	.00385	Đinh Hoàng	Hương	11-08-96	Nữ	D210404		
30	.00386	Hoàng Thị	Hương	13-07-96	Nữ	D210404		
31	.00387	Trần Thanh	Hương	15-03-97	Nữ	D210403		
32	.00388	Nguyễn Thị	Hương	09-01-97	Nữ	D210404		
33	.00389	Trần Lan	Hương	27-10-97	Nữ	D210404		
34	.00390	Phan Thị Thu	Hương	19-06-97	Nữ	D210404		
35	.00391	Nguyễn Long	Hướng	11-01-97		D210403		
36	.00392	Phạm Thị	Hướng	09-07-97	Nữ	D210404		
37	.00393	Triệu Thị	Hường	27-03-97	Nữ	D210403		

Tổng số 37 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

Điểm thi : 02 Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

PHÒNG THI SỐ 0034

Môn thi :

Ngày thi:.....

Trang 8

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00394	Nguyễn Thị	Hường	09-09-97	Nữ	D210404		
2	.00395	Nguyễn Thị Thu	Hường	01-09-93	Nữ	D210404		
3	.00396	Nguyễn Thị	Hường	08-04-97	Nữ	D210404		
4	.00397	Nguyễn Thị Thu	Hường	15-02-96	Nữ	D210403		
5	.00398	Nguyễn Thị Thu	Hường	15-02-96	Nữ	D210404		
6	.00399	Phùng Thị	Hưởng	15-02-97	Nữ	D210404		
7	.00400	Nguyễn Đắc	Khang	22-10-97		D210403		
8	.00401	Phạm Thị Vân	Khánh	03-01-97	Nữ	D210404		
9	.00402	Bùi Hữu	Khánh	14-08-97		D210403		
10	.00403	Lê Phan Duy	Khánh	25-04-97		D210404		
11	.00404	Hoàng Gia	Khôi	02-01-97		D210404		
12	.00405	Phạm Quang	Khôi	22-02-97		D210403		
13	.00406	Hoàng Gia	Khôi	02-01-97		D210403		
14	.00407	Nguyễn Xuân	Khuê	13-09-96		D210404		
15	.00408	Bùi Trung	Kiên	08-12-97		D210403		
16	.00409	Nguyễn Trung	Kiên	17-02-97		D210403		
17	.00410	Nguyễn Trung	Kiên	21-04-97		D210403		
18	.00411	Nguyễn Trung	Kiên	16-11-97		D210403		
19	.00412	Trần Xuân	Lai	13-03-96		D210403		
20	.00413	Vũ Thị	Lan	28-06-97	Nữ	D210404		
21	.00414	Hoàng Thị	Lan	02-08-96	Nữ	D210403		
22	.00415	Vũ Thị	Lan	28-06-97	Nữ	D210403		
23	.00416	Lê Thị Ngọc	Lan	02-05-97	Nữ	D210404		
24	.00417	Hà Thị	Lan	20-12-97	Nữ	D210403		
25	.00418	Đoàn Thị	Lan	04-09-97	Nữ	D210403		
26	.00419	Nguyễn Thị	Lan	08-07-97	Nữ	D210404		
27	.00420	Chu Thị Thanh	Lanh	01-11-97	Nữ	D210404		
28	.00421	Nguyễn Trường	Lâm	03-10-97		D210403		
29	.00422	Hoàng Phúc	Lân	15-12-94		D210403		
30	.00423	Đoàn Kim	Lên	24-07-97		D210403		
31	.00424	Nguyễn Nhật	Lệ	04-05-97	Nữ	D210404		
32	.00425	Nguyễn Nhật	Lệ	04-05-97	Nữ	D220342		
33	.00426	Phạm Thị	Liên	10-09-97	Nữ	D210403		
34	.00427	Nguyễn Ngọc	Liên	23-09-97	Nữ	D210404		
35	.00428	Trần Kim	Liên	03-11-97	Nữ	D210404		
36	.00429	Lại Thị	Liên	02-10-96	Nữ	D210404		
37	.00430	Nguyễn Văn	Linh	13-10-97		D210403		

Tổng số 37 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
 Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00431	Giang Thị Diệu	Linh	26-12-97	Nữ	D210404		
2	.00432	Phan Thị Diệu	Linh	02-12-97	Nữ	D210404		
3	.00433	Vũ Thị Tú	Linh	02-06-97	Nữ	D210403		
4	.00434	Nguyễn Hoàng	Linh	26-02-96	Nữ	D210403		
5	.00435	Hà Lê Trúc	Linh	20-10-97	Nữ	D210404		
6	.00436	Vũ Phương	Linh	08-04-97	Nữ	D210403		
7	.00437	Hà Lê Trúc	Linh	20-10-97	Nữ	D220342		
8	.00438	Nguyễn Văn	Linh	06-08-97		D210403		
9	.00439	Đào Vũ Hoàng	Linh	01-11-97		D210403		
10	.00440	Nguyễn Thảo	Linh	12-09-97	Nữ	D210404		
11	.00441	Lê Thị Khánh	Linh	05-06-97	Nữ	D210403		
12	.00442	Trần Thị	Linh	05-04-96	Nữ	D210404		
13	.00443	Nguyễn Thị	Linh	01-01-97	Nữ	D210404		
14	.00444	Nguyễn Thị Quỳnh	Linh	12-08-97	Nữ	D210404		
15	.00445	Đỗ Diệu	Linh	04-07-97	Nữ	D210403		
16	.00446	Dương Thùy	Linh	27-01-97	Nữ	D210404		
17	.00447	Lê Thùy	Linh	16-01-96	Nữ	D210403		
18	.00448	Nguyễn Văn	Linh	21-01-97		D210403		
19	.00449	Nguyễn Chí	Linh	16-05-97		D210403		
20	.00450	Đinh Thị Xuân	Linh	19-03-97	Nữ	D210404		
21	.00451	Nguyễn Thị Khánh	Linh	21-08-97	Nữ	D210404		
22	.00452	Nguyễn Thị Thùy	Linh	05-12-97	Nữ	D210403		
23	.00453	Hoàng Khánh	Linh	24-01-97	Nữ	D210404		
24	.00454	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10-11-95	Nữ	D210403		
25	.00455	Trần Diệu	Linh	12-05-97	Nữ	D210403		
26	.00456	Nguyễn Thị Diệu	Linh	14-02-97	Nữ	D210403		
27	.00457	Nguyễn Đình	Linh	14-10-97		D210403		
28	.00458	Trần Thị Yến	Loan	18-08-97	Nữ	D210403		
29	.00459	Trịnh Thị	Loan	11-08-97	Nữ	D210404		
30	.00460	Lê	Long	12-01-95		D210403		
31	.00461	Đoàn Phước	Long	30-04-97		D210403		
32	.00462	Nguyễn Thành	Long	30-04-97		D210403		
33	.00463	Nguyễn Thị Bảo	Lộc	12-07-96	Nữ	D210404		
34	.00464	Đoàn Hắc	Lợi	11-04-97		D210404		
35	.00465	Đinh Gia	Luân	17-10-96		D210403		
36	.00466	Hoàng Trọng	Luân	14-10-97		D210403		
37	.00467	Đào Sĩ	Lương	27-06-96		D210403		

Tổng số 37 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00468	Nguyễn Đức	Lương	21-11-97		D210403		
2	.00469	Trần Thị	Lương	26-02-96	Nữ	D210403		
3	.00470	Lưu Hương	Ly	03-01-97	Nữ	D210404		
4	.00471	Trần Thị Hương	Ly	16-09-96	Nữ	D210404		
5	.00472	Đinh Thị	Ly	14-07-97	Nữ	D210404		
6	.00473	Nguyễn Thị Khánh	Ly	14-11-96	Nữ	D210404		
7	.00474	Tô Thị	Lý	15-01-96	Nữ	D210404		
8	.00475	Lê Phương	Mai	06-01-97	Nữ	D210404		
9	.00476	Lê Phương	Mai	06-01-97	Nữ	D210403		
10	.00477	Đào Thị	Mai	19-10-97	Nữ	D210404		
11	.00478	Nguyễn Quỳnh	Mai	20-12-97	Nữ	D210403		
12	.00479	Phạm Thị	Mai	13-01-96	Nữ	D210404		
13	.00480	Nguyễn Ngọc	Mai	18-02-96	Nữ	D210403		
14	.00481	Dương Đức	Mạnh	03-12-96		D210403		
15	.00482	Nguyễn Thị	Mến	16-08-97	Nữ	D210404		
16	.00483	Lê Quốc	Minh	09-07-95		D210404		
17	.00484	Nguyễn Đình	Minh	23-12-93		D210403		
18	.00485	Trần Văn	Minh	22-04-97		D210403		
19	.00486	Nguyễn Văn	Minh	11-10-97		D210404		
20	.00487	Nguyễn Duy	Minh	20-10-97		D210403		
21	.00488	Ngô Đức	Minh	23-06-97		D210403		
22	.00489	Nguyễn Văn	Minh	11-10-97		D210403		
23	.00490	Lê Quốc	Minh	09-07-95		D210403		
24	.00491	Nguyễn Quang	Minh	09-05-97		D210403		
25	.00492	Nguyễn Thị	Mơ	29-10-96	Nữ	D210403		
26	.00493	Nguyễn Thị	Mơ	29-10-96	Nữ	D210404		
27	.00494	Ngô Thị Hà	My	21-11-97	Nữ	D210404		
28	.00495	Phạm Thị	My	01-01-97	Nữ	D210404		
29	.00496	Nguyễn Thị Huyền	My	23-10-95	Nữ	D210403		
30	.00497	Bùi Thị Hiền	My	30-12-97	Nữ	D210404		
31	.00498	Nguyễn Trà	My	13-05-96	Nữ	D210404		
32	.00499	Trần Ngọc	Nam	09-11-94		D210403		
33	.00500	Đỗ Phương	Nam	22-03-97		D210403		
34	.00501	Nguyễn Văn	Nam	18-03-97		D210403		
35	.00502	Chu Hoài	Nam	31-01-96		D210403		
36	.00503	Nguyễn Thế	Nam	09-12-97		D210403		
37	.00504	Nguyễn Văn	Nam	19-09-97		D210403		

Tổng số 37 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00505	Nguyễn Hải	Nam	15-05-97		D210403		
2	.00506	Nguyễn Thị	Nam	27-05-97	Nữ	D210403		
3	.00507	Phạm Thị	Nga	17-10-97	Nữ	D210403		
4	.00508	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	04-02-96	Nữ	D210403		
5	.00509	Đặng Thị	Nga	22-01-96	Nữ	D210404		
6	.00510	Nguyễn Thị	Nga	16-01-97	Nữ	D210403		
7	.00511	Nguyễn Thị	Ngân	21-08-97	Nữ	D210404		
8	.00512	Lê Thị	Ngân	23-05-97	Nữ	D210404		
9	.00513	Đông Phan Hải	Nghi	01-12-97	Nữ	D220342		
10	.00514	Đông Phan Hải	Nghi	01-12-97	Nữ	D210403		
11	.00515	Đông Phan Hải	Nghi	01-12-97	Nữ	D210404		
12	.00516	Lê ánh	Ngọc	12-09-96	Nữ	D210403		
13	.00517	Nguyễn Minh	Ngọc	07-01-97	Nữ	D210403		
14	.00518	Hoàng Anh Diệu	Ngọc	28-02-97	Nữ	D210403		
15	.00519	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	02-08-96	Nữ	D220342		
16	.00520	Lê Minh	Ngọc	09-09-97	Nữ	D210404		
17	.00521	Lê Thị	Ngọc	21-07-97	Nữ	D210403		
18	.00522	Luyện Hồng	Ngọc	14-03-97	Nữ	D210403		
19	.00523	Nguyễn Thị Như	Ngọc	24-12-97	Nữ	D210403		
20	.00524	Nguyễn Thị	Ngọc	07-02-97	Nữ	D210404		
21	.00525	Đào Anh	Ngọc	15-10-97	Nữ	D210403		
22	.00526	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	30-06-97	Nữ	D210403		
23	.00527	Nguyễn Thị	Ngọc	26-06-97	Nữ	D210403		
24	.00528	Lê ánh	Ngọc	12-09-96	Nữ	D210404		
25	.00529	Vũ Bảo	Ngọc	28-11-97	Nữ	D210403		
26	.00530	Luyện Thị Hồng	Ngọc	14-03-97	Nữ	D210404		
27	.00531	Trần Minh	Ngọc	03-02-97	Nữ	D210404		
28	.00532	Trịnh Thị	Ngọc	28-12-97	Nữ	D210403		
29	.00533	Nguyễn Đặng Thành	Ngọc	09-08-97		D210403		
30	.00534	Phạm Thị Thảo	Nguyên	20-11-97	Nữ	D210403		
31	.00535	Trần Thị Sinh	Nguyên	25-08-97	Nữ	D210404		
32	.00536	Trần Thu	Nhàn	29-12-97	Nữ	D210404		
33	.00537	Vũ Thị	Nhàn	20-01-97	Nữ	D210404		
34	.00538	Vũ Minh	Nhật	07-10-97	Nữ	D210404		
35	.00539	Vũ Minh	Nhật	07-10-97	Nữ	D210403		
36	.00540	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	09-05-96	Nữ	D210404		
37	.00541	Bùi Trần Văn	Nhi	18-12-97	Nữ	D210403		

Tổng số 37 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00542	Trần Thị Ngọc	Nhung	16-07-97	Nữ	D210404		
2	.00543	Phạm Ngọc Hồng	Nhung	28-07-97	Nữ	D210403		
3	.00544	Đức Thị	Nhung	29-06-97	Nữ	D210403		
4	.00545	Dương Thị	Nhung	11-07-97	Nữ	D210404		
5	.00546	Trần Thị	Nhung	28-08-97	Nữ	D210404		
6	.00547	Đào Thị	Nhung	26-11-97	Nữ	D210404		
7	.00548	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	27-09-97	Nữ	D210404		
8	.00549	Mai Thị	Nhung	09-01-97	Nữ	D210404		
9	.00550	Trịnh Thị	Nhung	29-12-97	Nữ	D210404		
10	.00551	Lê Thị Trang	Nhung	12-08-97	Nữ	D210403		
11	.00552	Nguyễn Thị	Nhung	29-01-97	Nữ	D210403		
12	.00553	Nguyễn Thị	Như	09-03-97	Nữ	D210404		
13	.00554	Nguyễn Thị	Như	09-06-96	Nữ	D210403		
14	.00555	Đỗ Thị Mỹ	Ninh	04-10-97	Nữ	D210404		
15	.00556	Trần Tiến	Ninh	30-07-97		D210403		
16	.00557	Đỗ Thị Mỹ	Ninh	04-10-97	Nữ	D210403		
17	.00558	Trần Lâm	Oanh	02-01-97	Nữ	D210403		
18	.00559	Phạm Ngọc	Oanh	07-11-97	Nữ	D210404		
19	.00560	Mai Thị Kiều	Oanh	17-10-97	Nữ	D210404		
20	.00561	Nguyễn Thị Phương	Oanh	21-08-97	Nữ	D210404		
21	.00562	Nguyễn Nam	Phong	31-08-97		D210404		
22	.00563	Nguyễn Nam	Phong	31-08-97		D210403		
23	.00564	Lê Công	Phúc	07-09-95		D210403		
24	.00565	Phạm Minh	Phượng	02-10-97	Nữ	D210404		
25	.00566	Phạm Thanh	Phượng	24-10-96	Nữ	D210403		
26	.00567	Vũ Thị Minh	Phượng	24-06-97	Nữ	D210403		
27	.00568	Nguyễn Minh	Phượng	28-01-97	Nữ	D210404		
28	.00569	Bùi Hà	Phượng	25-11-97	Nữ	D210403		
29	.00570	Khuông Thị Mai	Phượng	13-11-97	Nữ	D210403		
30	.00571	Vũ Thị	Phượng	15-07-97	Nữ	D210404		
31	.00572	Lê Thị	Phượng	03-03-97	Nữ	D210403		
32	.00573	Trần Thị	Phượng	20-10-97	Nữ	D210403		
33	.00574	Đỗ Bích	Phượng	09-01-97	Nữ	D210403		
34	.00575	Trịnh Nhật	Quang	21-09-97		D210403		
35	.00576	Trịnh Nhật	Quang	21-09-97		D210404		
36	.00577	Lê Đình	Quang	01-05-97		D210403		
37	.00578	Phạm Duy	Quang	26-02-96		D210403		

Tổng số 37 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00579	Trịnh Nhật	Quang	21-09-97		D220342		
2	.00580	Nguyễn Thế	Quân	17-01-97		D210403		
3	.00581	Đặng Trường	Quân	13-06-96		D210403		
4	.00582	Nguyễn Thị	Quyên	10-11-97	Nữ	D210404		
5	.00583	Ngô Minh	Quý	06-10-97		D210403		
6	.00584	Phạm Thị	Quỳnh	23-06-97	Nữ	D210403		
7	.00585	Phạm Thị Như	Quỳnh	07-04-97	Nữ	D210404		
8	.00586	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	13-11-97	Nữ	D210404		
9	.00587	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	01-07-97	Nữ	D210403		
10	.00588	Nguyễn Thị	Quỳnh	20-12-97	Nữ	D210403		
11	.00589	Trịnh Thị Trúc	Quỳnh	29-06-97	Nữ	D210404		
12	.00590	Nguyễn Thị	Quỳnh	03-12-97	Nữ	D210404		
13	.00591	Đào Diễm	Quỳnh	29-08-97	Nữ	D210404		
14	.00592	Bùi Thị Thúy	Quỳnh	22-05-97	Nữ	D210403		
15	.00593	Bùi Thị	Quỳnh	16-02-97	Nữ	D210404		
16	.00594	Lê Diễm	Quỳnh	06-03-97	Nữ	D210403		
17	.00595	Vũ Thị Thu	Sơn	28-09-96	Nữ	D210403		
18	.00596	Đỗ Khắc Hoài	Sơn	06-04-93		D210404		
19	.00597	Vũ Cao	Sơn	28-08-97		D210404		
20	.00598	Vũ Cao	Sơn	28-08-97		D210403		
21	.00599	Vì Ngọc	Sơn	13-10-96		D210403		
22	.00600	Nguyễn Thành	Sơn	05-07-97		D210403		
23	.00601	Vũ Cao	Sơn	28-08-97		D220342		
24	.00602	Đỗ Ngọc	Sơn	26-09-97		D210403		
25	.00603	Nguyễn Hồng	Sơn	10-09-97		D210403		
26	.00604	Đình Ngọc	Sơn	20-03-95		D210403		
27	.00605	Ngô Duy	Sơn	16-04-97		D210404		
28	.00606	Lê Văn	Tài	09-06-96		D210403		
29	.00607	Phạm Anh	Tâm	02-04-97	Nữ	D210404		
30	.00608	Bùi Văn	Tân	28-03-95		D210403		
31	.00609	Lưu Ngọc	Tấn	03-06-97		D210403		
32	.00610	Hà Trọng	Tuấn	14-12-97		D210403		
33	.00611	Lê Thị Nhã	Thanh	10-06-97	Nữ	D210403		
34	.00612	Nguyễn Danh	Thao	01-01-97		D210403		
35	.00613	Phạm Văn	Thái	06-11-97		D210403		
36	.00614	Nguyễn Minh	Thành	02-03-95		D210403		
37	.00615	Phạm Thị	Thành	30-10-97	Nữ	D210403		

Tổng số 37 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00616	Nguyễn Minh	Thành	02-03-95		D220342		
2	.00617	Phạm Quang	Thành	03-11-97		D210404		
3	.00618	Đỗ Khắc	Thành	18-10-96		D210404		
4	.00619	Cao Bùi Phương	Thảo	06-01-97	Nữ	D210404		
5	.00620	Lưu Mai Thu	Thảo	20-09-97	Nữ	D210403		
6	.00621	Vũ Thị	Thảo	04-05-97	Nữ	D210403		
7	.00622	Mai Thị	Thảo	15-07-97	Nữ	D210403		
8	.00623	Vũ Thanh	Thảo	02-04-97	Nữ	D210403		
9	.00624	Nguyễn Thị Minh	Thảo	05-08-97	Nữ	D210403		
10	.00625	Trần Thanh	Thảo	12-01-97	Nữ	D210404		
11	.00626	Nguyễn Thị	Thảo	20-09-97	Nữ	D210403		
12	.00627	Nguyễn Thị Phương	Thảo	02-07-97	Nữ	D210404		
13	.00628	Trần Thị Phương	Thảo	31-01-93	Nữ	D210403		
14	.00629	Vũ Thị	Thảo	02-07-96	Nữ	D210404		
15	.00630	Lương Thị Thu	Thảo	05-01-97	Nữ	D210404		
16	.00631	Lê Hương	Thảo	21-01-97	Nữ	D210403		
17	.00632	Nguyễn Thị	Thảo	18-01-97	Nữ	D210404		
18	.00633	Phan Phương	Thảo	02-10-97	Nữ	D210403		
19	.00634	Đào Thị	Thảo	31-07-96	Nữ	D210403		
20	.00635	Phạm Thị Phương	Thảo	24-10-96	Nữ	D210403		
21	.00636	Nguyễn Thị Phương	Thảo	25-10-97	Nữ	D210404		
22	.00637	Nguyễn Thị Phương	Thảo	25-10-97	Nữ	D210403		
23	.00638	Nguyễn Thị	Thảo	17-03-97	Nữ	D210403		
24	.00639	Đặng Thị Thu	Thảo	18-12-97	Nữ	D210404		
25	.00640	Nguyễn Quang	Thăng	26-09-94		D210403		
26	.00641	Hoàng Thị	Thắm	02-12-97	Nữ	D210404		
27	.00642	Hoàng Thị	Thắm	02-12-97	Nữ	D210403		
28	.00643	Nguyễn Việt	Thăng	03-03-95		D210403		
29	.00644	Đỗ Minh	Thăng	06-11-96		D210403		
30	.00645	Nguyễn Đình	Thịnh	31-12-97		D210403		
31	.00646	Đào Văn	Thịnh	08-10-97		D210403		
32	.00647	Lê Thị	Thoa	19-02-97	Nữ	D210404		
33	.00648	Trương Thị	Thoa	26-01-97	Nữ	D210404		
34	.00650	Lê Thị	Thơm	25-12-97	Nữ	D210404		
35	.00651	Trần Lệ	Thu	27-08-97	Nữ	D210404		
36	.00652	Bùi Thị Minh	Thu	19-11-97	Nữ	D210403		

Tổng số 36 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00653	Trương Lê	Thu	21-06-97	Nữ	D210404		
2	.00654	Vũ Thị	Thu	30-10-95	Nữ	D210404		
3	.00655	Nguyễn Thị	Thu	10-02-97	Nữ	D210404		
4	.00656	Đinh Thị	Thu	20-10-97	Nữ	D210404		
5	.00657	Nguyễn Thị Thành	Thúy	08-09-97	Nữ	D210404		
6	.00658	Viên Thị	Thúy	06-12-97	Nữ	D210404		
7	.00659	Phan Ngọc	Thúy	21-12-97	Nữ	D210404		
8	.00660	Trần Thị	Thúy	07-11-97	Nữ	D210403		
9	.00661	Trịnh Thị	Thúy	27-01-97	Nữ	D210404		
10	.00662	Trần Thị	Thúy	24-05-97	Nữ	D210403		
11	.00663	Quản Thị	Thúy	13-10-96	Nữ	D210404		
12	.00664	Phạm Thị	Thùy	13-04-97	Nữ	D210404		
13	.00665	Trần Kim	Thùy	12-09-96		D210404		
14	.00666	Trần Kim	Thùy	12-09-96		D210403		
15	.00667	Mai Thị Minh	Thúy	15-03-97	Nữ	D210404		
16	.00668	Chu Thị	Thùy	24-10-97	Nữ	D210404		
17	.00669	Lương Thị Thu	Thùy	26-08-97	Nữ	D210404		
18	.00670	Vũ Thị Thu	Thùy	19-06-97	Nữ	D210403		
19	.00671	Tống Thị	Thùy	07-09-97	Nữ	D210404		
20	.00672	Lương Thị Thu	Thùy	26-08-97	Nữ	D210403		
21	.00673	Nguyễn Thị	Thùy	24-03-97	Nữ	D210403		
22	.00674	Bùi Thị	Thùy	19-11-97	Nữ	D210404		
23	.00675	Lưu Thị	Thùy	08-05-97	Nữ	D210404		
24	.00676	Nguyễn Thanh	Thùy	27-04-97	Nữ	D210404		
25	.00677	Trần Thu	Thùy	15-03-97	Nữ	D210403		
26	.00678	Đàm Thị	Thùy	22-04-96	Nữ	D210404		
27	.00679	Trần Thị	Thùy	05-04-97	Nữ	D210404		
28	.00680	Nguyễn Thị	Thùy	15-05-97	Nữ	D210404		
29	.00681	Phạm Thị	Thương	23-08-97	Nữ	D210404		
30	.00682	Nguyễn Thị Thanh	Thương	18-12-97	Nữ	D210403		
31	.00683	Nguyễn Thị Thanh	Thương	18-12-97	Nữ	D210404		
32	.00684	Đặng Thị	Thương	29-05-97	Nữ	D210403		
33	.00685	Nguyễn Thị	Thương	05-04-97	Nữ	D210403		
34	.00686	Nguyễn Thị Thanh	Thương	18-12-97	Nữ	D220342		
35	.00687	Nguyễn Thị	Thương	31-03-97	Nữ	D210403		
36	.00688	Phạm Tri	Thức	13-04-94		D210404		
37	.00689	Vi Thị	Tiên	10-10-96	Nữ	D210403		

Tổng số 37 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00690	Đặng Thế	Tiếp	20-12-96		D210403		
2	.00691	An Tiến	Toàn	07-08-97		D210403		
3	.00692	Nguyễn Việt	Toàn	14-01-97		D210403		
4	.00693	Vũ Thị Hà	Trang	04-01-97	Nữ	D210404		
5	.00694	Phan Thị	Trang	01-04-97	Nữ	D210404		
6	.00695	Phạm Mai Hiền	Trang	17-06-97	Nữ	D210403		
7	.00696	Nguyễn Thị Hà	Trang	09-10-97	Nữ	D210404		
8	.00697	Phạm Thị Minh	Trang	28-11-97	Nữ	D210404		
9	.00698	Trần Thị Thu	Trang	28-10-97	Nữ	D210403		
10	.00699	Nguyễn Phạm Thùy	Trang	18-10-97	Nữ	D210403		
11	.00700	Phan Thị Thu	Trang	26-09-96	Nữ	D210403		
12	.00701	Trần Thị Huyền	Trang	29-04-97	Nữ	D210404		
13	.00702	Nguyễn Thùy	Trang	10-05-97	Nữ	D210404		
14	.00703	Tạ Thùy	Trang	15-05-97	Nữ	D210403		
15	.00704	Nguyễn Thị	Trang	16-05-97	Nữ	D210403		
16	.00705	Hoàng Thị	Trang	13-10-96	Nữ	D210403		
17	.00706	Lưu Thị	Trang	11-03-97	Nữ	D210403		
18	.00707	Đoàn Thu	Trang	05-09-97	Nữ	D210404		
19	.00708	Trần Thị Thu	Trang	07-09-97	Nữ	D210403		
20	.00709	Vũ Thị Thùy	Trang	05-04-96	Nữ	D210404		
21	.00710	Nguyễn Thị Thu	Trang	15-02-97	Nữ	D210403		
22	.00711	Đặng Thị Huyền	Trang	31-10-97	Nữ	D210403		
23	.00712	Nguyễn Thị Huyền	Trang	10-10-97	Nữ	D210404		
24	.00713	Nguyễn Thu	Trang	20-11-96	Nữ	D210404		
25	.00714	Nguyễn Thị Hà	Trang	23-10-97	Nữ	D210403		
26	.00715	Phan Huyền	Trang	07-11-97	Nữ	D210403		
27	.00716	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	25-10-97	Nữ	D210403		
28	.00717	Phạm Thị Huyền	Trang	12-11-97	Nữ	D210404		
29	.00718	Phan Huyền	Trang	07-11-97	Nữ	D210404		
30	.00719	Lê Thị Thu	Trang	30-08-97	Nữ	D210404		
31	.00720	Nguyễn Thị	Trang	16-08-97	Nữ	D210403		
32	.00721	Phạm Thị Thùy	Trang	21-07-97	Nữ	D210404		
33	.00722	Vũ Thu	Trang	30-10-97	Nữ	D210403		
34	.00723	Trịnh Thị	Trang	24-07-95	Nữ	D210404		
35	.00724	Phạm Thị Minh	Trang	28-11-97	Nữ	D210403		
36	.00725	Lê Hoài	Trang	09-02-97	Nữ	D210404		
37	.00726	Nguyễn Thị	Trang	10-11-97	Nữ	D210404		

Tổng số 37 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ hoặc Mã đề thi	Ký tên
1	H.00727	Cao Quỳnh	Trang	23-05-97	Nữ	D220342		
2	.00728	Đinh Thị Phương	Trà	13-06-97	Nữ	D210403		
3	.00729	Nguyễn Văn	Trung	28-12-94		D210404		
4	.00730	Nguyễn Xuân	Trường	24-05-97		D210403		
5	.00731	Nguyễn Huỳnh	Tuân	20-09-95		D210403		
6	.00732	Nguyễn Anh	Tuấn	28-10-97		D210403		
7	.00733	Nguyễn Huy	Tuấn	10-08-97		D210403		
8	.00734	Lê Khắc	Tuấn	31-12-97		D210403		
9	.00735	Tạ Thị	Tuyển	01-05-97	Nữ	D210403		
10	.00736	Trịnh Thị	Tuyết	19-09-97	Nữ	D210404		
11	.00737	Đỗ Thị Sơn	Tuyển	08-11-97	Nữ	D210404		
12	.00738	Trần Văn	Tú	27-12-95		D210403		
13	.00739	Nguyễn Anh	Tú	25-10-97		D210403		
14	.00740	Phan Tiến	Tùng	23-08-97		D210404		
15	.00741	Nguyễn Trí	Tùng	08-11-96		D210403		
16	.00742	Bùi Thị	Tư	01-01-96	Nữ	D210403		
17	.00743	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	29-12-97	Nữ	D210404		
18	.00744	Đỗ Thị Hồng	Tươi	08-11-97	Nữ	D210404		
19	.00745	Đặng Thị Phương	Uyên	05-08-97	Nữ	D210404		
20	.00746	Ngô Thu	Uyên	17-04-97	Nữ	D210403		
21	.00747	Dương Thu	Uyên	12-10-97	Nữ	D210404		
22	.00748	Trần Thị Hồng	Vân	22-04-97	Nữ	D210403		
23	.00749	Trần Thị	Vân	06-09-97	Nữ	D210404		
24	.00750	Đỗ Thị Thảo	Vi	05-07-97	Nữ	D210404		
25	.00751	Nguyễn Bằng	Việt	08-09-97		D220342		
26	.00752	Phí Quốc	Việt	20-10-97		D210403		
27	.00753	Hoàng Quốc	Việt	27-12-96		D210403		
28	.00754	Nguyễn Bằng	Việt	08-09-97		D210403		
29	.00755	Nguyễn Quang	Vinh	08-03-97		D210403		
30	.00756	Lý Bá	Vũ	30-12-96		D210403		
31	.00757	Chu Quốc	Vượng	06-11-97		D210403		
32	.00758	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	17-12-97	Nữ	D210403		
33	.00759	Đỗ Trường	Xuân	13-07-97		D210403		
34	.00760	Đỗ Thị Như	Yến	24-07-97	Nữ	D210404		
35	.00761	Đặng Thị Hải	Yến	18-04-97	Nữ	D210404		
36	.00762	Nguyễn Thị	Yến	18-12-97	Nữ	D210404		
37	.00763	Đặng Thị	Yến	01-10-97	Nữ	D210404		
38	.00764	Đỗ Thị	Yến	18-09-97	Nữ	D210403		

Tổng số 38 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:
Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất **HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai